

Bản án số: 25/2017/HSST

Ngày: 08/9/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Nhân  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trung Tuấn và ông Lê Quang Việt  
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, cán bộ Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên toà: Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 31/7/2017 đối với bị cáo: Nguyễn Văn D, sinh ngày 18/3/1997

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 12/12

Con ông Nguyễn Văn D2, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ 03 ngày (từ ngày 10/4/2017 đến ngày 13/4/2017), sau đó thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo: Anh Nguyễn Văn D3, sinh năm 1994, trú tại: Thôn B, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, là anh trai của bị cáo, có mặt

*Người bị hại:*

Chị Trần Thị H, sinh năm 1973(vợ) và anh Mai Đức B, sinh năm 1968, (chồng) đều trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 16 giờ ngày 09/4/2017, Nguyễn Văn D đi bộ đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, khi đến trước tiệm vàng H. M. C ở tổ dân phố 5, thấy trong tiệm vàng không có người, tủ trưng bày của tiệm vàng không khóa, D vào mở tủ lấy một sợi dây chuyền vàng 3,9 (ba phẩy chín) chỉ, loại vàng 12K và một đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OMEGA thì bị chị Trần Thị H, chủ tiệm vàng phát hiện. Chị H hô hoán gọi anh B (là chồng) đang ở trên lầu chạy xuống bắt giữ D cùng tang vật D vừa trộm được.

Về vật chứng: Ngày 09/4/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ sợi dây bằng kim loại có màu vàng và đồng hồ nhãn hiệu OMEGA.

Ngày 14/4/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy đã định giá và kết luận: Một dây kim loại màu vàng là vàng 12K, nặng 3,9 chỉ trị giá 5.850.000 đồng; một đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OMEGA trị giá 950.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.800.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Người bị hại chị Trần Thị H và anh Mai Đức B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 360/KLGĐTC ngày 13/6/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận: Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và tại thời điểm hiện tại: Về mặt y học: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, giai đoạn bệnh thuyên giảm. Đề nghị điều trị ngoại trú. Về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số: 25/THQCT-KSĐT-XPSH ngày 31/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn D và người đại diện hợp pháp của bị cáo là anh Nguyễn Văn D3 đều có đơn xin từ chối mời luật sư qua các giai đoạn tố tụng kể cả tại phiên tòa nên Tòa án không mời luật sư. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ về hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **XÉT THẤY:**

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn D phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn D đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản có giá trị 6.800.000 đồng. Hành vi đó đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

*"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm" .....*

Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sở hữu của người khác; gây mất trật tự trị an trên địa bàn; gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Bị cáo hiểu rõ điều đó, song do hám lợi bất chính, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng mục đích cá nhân. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo đều tỏ thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra, nghi ngờ bị cáo tâm thần nên Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tâm thần đối với D. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 360/KLGĐTC ngày 13/6/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận: Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và hiện tại (đều giống nhau), về mặt y học: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, giai đoạn bệnh thuyên giảm, về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm g, h, n, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, để giảm một phần hình phạt trong khung hình phạt mà bị cáo bị xét xử, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, đồng thời chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải phù hợp với Điều 31 của Bộ luật Hình sự và cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo Nguyễn Văn D là người không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào bố mẹ, bố bị cáo cũng thường xuyên ốm đau, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã X năm 2017, bản thân bị cáo cũng còn đang chữa bệnh nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp khoản 3 Điều 31 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại một sợi dây chuyền vàng 3,9 chỉ, loại vàng 12K; một đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OMEGA cho chị Trần Thị H, anh Mai Đức B.

Phản dân sự: Tại phiên tòa chị H, anh B không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, n, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày, cứ một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, tính thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 tháng 21 ngày(tám tháng hai mươi một ngày). Thời hạn cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo

Nguyễn Văn D cho UBND xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Văn D.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự).*

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/9/2017) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

## **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

### **Thẩm phán**

(Đã ký)

**Trương Thị Nhàn**

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo
- Bị hại
- VKSND h. Lệ Thủy
- TA tỉnh Q.Bình
- Chi cục THADS h.Lệ Thủy
- CA Lệ Thủy
- Sở Tư pháp Q.Bình
- Bộ phận THA hình sự
- Lưu HS;VP